

152. KINH CĂN TU TẬP (*Indriyabhāvanā Sutta*)¹

453. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Kajangalā, tại Mukheḷuvana.² Rồi thanh niên Bà-la-môn Uttara, đệ tử của Pāsāriya, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với thanh niên Bà-la-môn Uttara, đệ tử của Pāsāriya, đang ngồi một bên:

– Nay Uttara, Bà-la-môn Pāsāriya có thuyết về căn tu tập cho các đệ tử không?

– Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Pāsāriya có thuyết về căn tu tập cho các đệ tử.

– Nhưng nay Uttara, Bà-la-môn Pāsāriya thuyết về căn tu tập cho các đệ tử như thế nào?

– Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, không nên thấy sắc với mắt, không nên nghe tiếng với tai. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Pāsāriya thuyết căn tu tập cho các đệ tử.

– Nếu là như vậy, nay Uttara, theo như lời nói của Bà-la-môn Pāsāriya, người mù sẽ là người có căn tu tập, người điếc sẽ là người có căn tu tập. Nay Uttara, người mù không thấy sắc với mắt, người điếc không nghe tiếng với tai.

Khi được nghe nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Uttara, đệ tử của Pāsāriya, ngồi im lặng, hồ thẹn, thụt vai, mặt cúi gằm xuống, trầm ngâm, không nói năng gì.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết được Uttara, đệ tử của Pāsāriya, im lặng, hồ thẹn, thụt vai, mặt cúi gằm xuống, trầm ngâm, không nói năng gì, liền gọi Tôn giả Ānanda và nói:

– Nay Ānanda, Bà-la-môn Pāsāriya thuyết cho các đệ tử căn tu tập một cách khác; nhưng trong giới luật các bậc Thánh, vô thượng căn tu tập khác như vậy.

– Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời. Bạch Thiện Thệ, nay đã đến thời để Thế Tôn thuyết vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh. Sau khi nghe Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

¹ Xem Ps. II. 205, *Iddhikathā*. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.282. 0078a22).

² Rừng này có nhiều cây tên Mukheḷuvana; có thể đọc cách khác là Muñcelu, Suveḷu và Veḷuvana.

– Vậy này Ānanda, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

454. – Này Ānanda, thế nào là vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh? Ở đây, này Ānanda, vị Tỷ-kheo mắt thấy sắc, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: “Khả ý này khởi lên, bất khả ý này khởi lên, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. [Nhưng] cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả.” Cho nên, dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Này Ānanda, như một người có mắt, sau khi mở mắt, lại nhắm mắt lại, hay sau khi nhắm mắt, lại mở mắt ra, cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các sắc do mắt nhận thức.

455. Lại nữa, này Ānanda, vị Tỷ-kheo tai nghe tiếng, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: “Khả ý này khởi lên, bất khả ý này khởi lên, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. [Nhưng] cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả.” Cho nên, dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Này Ānanda, như một người lực sĩ có thể búng tay một cách dễ dàng, cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy] và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các tiếng do tai nhận thức.

456. Lại nữa, này Ānanda, vị Tỷ-kheo do mũi ngửi hương, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: “Khả ý này khởi lên, bất khả ý này khởi lên, khả ý và bất khả này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. [Nhưng] cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả.” Cho nên, dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Này Ānanda, như những giọt nước mưa chảy trượt đi, không có đọng lại trên một lá sen hơi chúc xuống, cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các hương do mũi nhận thức.

457. Lại nữa, này Ānanda, vị Tỷ-kheo lưỡi nếm vị, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: “Khả ý này khởi lên, bất khả ý này khởi lên, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi

lên, vì là hữu vi nên thô. [Nhưng] cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả.” Cho nên, dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Nay Ānanda, như một người lực sĩ có thể nhổ ra một cách dễ dàng cục đờm đọng lại trên đầu lưỡi, cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, nay Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các vị do lưỡi nhận thức.

458. Lại nữa, nay Ānanda, vị Tỷ-kheo thân cảm xúc, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: “Khả ý này khởi lên, bất khả ý này khởi lên, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. [Nhưng] cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả.” Cho nên, dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Nay Ānanda, ví như một người có thể duỗi cánh tay đang co lại của mình, hay co lại cánh tay đang duỗi ra của mình, cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, nay Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các xúc do thân nhận thức.

459. Lại nữa, nay Ānanda, vị Tỷ-kheo ý nhận thức các pháp, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: “Khả ý này khởi lên, bất khả ý này khởi lên, khả ý và bất khả ý này khởi lên nơi ta. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. [Nhưng] cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả.” Cho nên, dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Nay Ānanda, như một người cho nhỏ hai hay ba giọt nước trong một cái chậu bằng sắt đun nóng mỗi ngày, nay Ānanda, các giọt nước rơi rất chậm nhưng chúng bị tiêu diệt, biến đi rất mau, cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, [tất cả] đều đoạn diệt [trong vị ấy], và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, nay Ānanda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các pháp do ý nhận thức.

Như vậy, nay Ānanda, là vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh.

460. Và nay Ānanda, thế nào là đạo lộ của vị Hữu học? Ở đây, nay Ānanda, vị Tỷ-kheo mắt thấy sắc, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Vì rằng có khả ý khởi lên, có bất khả ý khởi lên, có khả ý và bất khả ý khởi lên, vị ấy ưu não, tầm quý, ghét bỏ. Sau khi tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý nhận thức pháp, vị ấy khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Vì rằng có khả ý khởi lên, có bất khả ý khởi lên, có khả ý và bất khả ý khởi lên, vị ấy ưu não, tầm quý, ghét bỏ. Như vậy, nay Ānanda, là đạo lộ của vị Hữu học.

461. Và này Ānanda, thế nào là bậc Thánh, các căn được tu tập? Ở đây, này Ānanda, sau khi mắt thấy sắc, vị Tỷ-kheo khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi an trú với tướng không yếm ly đối với [sự vật] yếm ly”,³ thời ở đây, vị ấy an trú với tướng không yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi an trú với tướng yếm ly đối với [sự vật] không yếm ly”, thời ở đây, vị ấy an trú với tướng yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi an trú với tướng không yếm ly đối với [sự vật] yếm ly và [sự vật] không yếm ly”, thời ở đây, vị ấy an trú với tướng không yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi an trú với tướng yếm ly đối với [sự vật] không yếm ly và [sự vật] yếm ly”, thời ở đây, vị ấy an trú với tướng yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi sau khi từ bỏ cả hai yếm ly và không yếm ly, an trú xả, chánh niệm, tinh giác”, thời ở đây, vị ấy an trú xả, chánh niệm, tinh giác.

462. Lại nữa, này Ānanda, vị Tỷ-kheo sau khi tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý nhận thức pháp, vị Tỷ-kheo khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý và bất khả ý. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi an trú với tướng không yếm ly đối với [sự vật] yếm ly”, thời ở đây, vị ấy an trú với tướng không yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi an trú với tướng yếm ly đối với [sự vật] không yếm ly”, thời ở đây, vị ấy an trú với tướng yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi an trú với tướng không yếm ly đối với [sự vật] yếm ly và [sự vật] không yếm ly”, thời ở đây, vị ấy sống an trú với tướng không yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi an trú với tướng yếm ly đối với [sự vật] không yếm ly và [sự vật] yếm ly”, thời ở đây, vị ấy an trú với tướng yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: “Mong rằng tôi, sau khi từ bỏ cả hai yếm ly và không yếm ly, an trú xả, chánh niệm, tinh giác”, thời ở đây, vị ấy an trú xả, chánh niệm, tinh giác.

Như vậy, này Ānanda, là bậc Thánh, các căn được tu tập.

463. Như vậy, này Ānanda, Ta đã giảng vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh, đã giảng đạo lộ của bậc Hữu học, đã giảng đạo lộ của bậc Thánh, các căn được tu tập. Này Ānanda, những gì một bậc Đạo sư phải làm, vì lòng từ mẫn, mưu cầu hạnh phúc cho các đệ tử, những điều ấy Ta đã làm cho các ông. Này Ānanda, đây là những gốc cây, đây là những chỗ trồng. Này Ānanda, hãy thiên tư, chớ có phóng dật, chớ có hối hận về sau. Đây là những lời giáo giới của Ta cho các ông.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

³ Ps. II. 212 viết đoạn này và đoạn tiếp được gọi là *ariyā iddhi*. Xem phần giải thích trong MA. V. 108.